

Bản án số: 35/2022/HS-ST  
Ngày: 30/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Pho.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhung.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hứa Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 và ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1964; nơi sinh: thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Tổ 02, ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Bê (chết) và bà Trần Thị Hai (chết); anh chị em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1951, nhỏ nhất sinh năm 1971; chồng: Phan Phi Phụng, sinh năm 1957; con 04 người: lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 16/8/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K khởi tố vụ án, khởi tố bị can và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

2/ Họ và tên: **Lê Thị L**, sinh năm 1987; nơi sinh: Huyện K – tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 03, ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Lê Văn Thường (chết) và bà Hồ Thị Nhung (chết); anh chị em ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1987; chồng: Hoàng Văn Nhạn, sinh năm 1976; con 02 người lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 30/9/2013, bị công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” bằng hình thức phạt tiền 20.000.000đ.

Ngày 16/8/2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K khởi tố vụ án, khởi tố bị can và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 03, ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2/ **Võ Thị M** – sinh năm 1958 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 03, ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3/ **Võ Thị Thanh H** – sinh năm 1956 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 03, ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

4/ **Võ Thị P** – sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 03, ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K, tỉnh Kiên Giang phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị M đang bán số lô đề tại nhà của Nguyễn Thị Hiệp, sinh năm 1935 thuộc tổ 03, ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang thu giữ 01 (một) phoi đề có hai mặt được đánh số 01 và 02, trên mỗi mặt giấy có ghi nhiều con số và số tiền khác nhau. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A32, màu xanh, đã qua sử dụng. 01 (một) cây bút mực màu xanh ký hiệu ĐT-179-05, đã qua sử dụng. Tiền Việt Nam 1.025.000 đồng.

Điều tra khai thác ban đầu xác định Nguyễn Thị M bán số lô đề bị bắt quả tang vào ngày 30/6/2022 được số tiền 1.025.000 đồng, qua kiểm tra phoi đề đã thu giữ xác định M bán số lô đề vào ngày 29/6/2022 được số tiền 3.460.000 đồng, trúng 3.200.000 đồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc trên phoi đề ngày 29/6/2022 là 6.660.000 đồng. Ngoài ra M còn giao phoi đề cho Lê Thị L bằng tin nhắn qua mạng xã hội Zalo để hưởng tiền huê hồng. Ngày 29/6/2022, M nhắn tin 01 phoi đề với số tiền bán là 2.860.000 đồng, trúng

3.200.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 6.060.000 đồng. Như vậy số tiền dùng để đánh bạc vào ngày 29/6/2022 là 12.720.000 đồng. Trong đó tiền bán số lô đề là 6.320.000 đồng, số tiền trúng là 6.400.000 đồng. Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị can như sau:

- Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị M: Khoảng từ đầu năm 2020, Nguyễn Thị M bắt đầu bán số lô đề cho những người mua đề tại khu vực ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K bán được khoảng 06 tháng thì nghỉ do bị bệnh và dịch Covid-19. Khoảng đầu tháng 6 năm 2022, M tiếp tục bán số lô đề, hàng ngày sau khi bán xong M tổng hợp lại thành phôi và tự chịu thắng thua với người mua. Khoảng ngày 25/6/2022 thì M giao một phần cho Lê Thị L để hưởng huê hồng, cụ thể đối với số đầu 02 con là 16%, số bao lô 02 con là 4% trên tổng số tiền giao cho L.

Trong tháng 6 năm 2022, M bán được khoảng 15 ngày, mỗi ngày M tự giữ lại thu lợi số tiền khoảng 100.000 đồng x 15 ngày = 1.500.000 đồng, ngoài ra bị cáo còn giao phôi đề cho Lê Thị L để thu lợi khoảng 05 ngày, L trả cho M mỗi ngày khoảng 140.000 đồng được tổng số tiền 700.000 đồng. Như vậy số tiền M thu lợi bất chính là 2.200.000 đồng. Những người mua số của M gồm:

1/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 trú tại tổ 03, ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Ngày 29/6/2022 mua tổng số tiền 450.000 đồng, trúng được 1.600.000 đồng.

2/ Võ Thị M, sinh năm 1958 trú tại tổ 03, ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Ngày 29/6/2022 mua tổng số tiền 450.000 đồng, trúng được 800.000 đồng.

3/ Võ Thị Thanh H, sinh năm 1956 trú tại tổ 03, ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Ngày 29/6/2022 mua tổng số tiền 150.000 đồng, trúng được 800.000 đồng.

4/ Võ Thị P, sinh năm 1967 trú tại tổ 03, ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Ngày 30/6/2022 mua tổng số tiền 200.000 đồng thì M bị công an bắt quả tang.

5/ Đối tượng tên Phước (không rõ nhân thân) ngày 29/6/2022 mua số tiền 2.200.000 đồng, trúng được 4.000.000 đồng.

- Hành vi phạm tội của Lê Thị L: L ở gần nhà của bị cáo M nên biết M bán số lô đề nên kêu M giao phôi cho L để L cho hưởng huê hồng thì M đồng ý, L gom phôi của M từ ngày 25/6/2022 đến ngày 29/6/2022, mỗi ngày M giao cho L số tiền mua số khoảng 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng bằng tin nhắn qua mạng xã hội Zalo, số tiền thắng thua thì ngày hôm sau M đến nhà của L tính, L cho M hưởng huê hồng đối với số đầu 02 con là 16%, số bao lô 02 con là 4% trên tổng số tiền giao cho L. L nhận và giữ lại không giao cho người khác, trung bình mỗi ngày khoảng 3.000.000 đồng, mỗi ngày người mua trúng từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng, L còn lời mỗi ngày khoảng 2.000.000 đồng. Riêng ngày 29/6/2022, M giao phôi cho L tổng số tiền mua

số lô đề là 2.860.000 đồng, số tiền trúng là 3.200.000 đồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.060.000 đồng, trong ngày L lỗ 340.000 đồng. Như vậy từ ngày 25/6 đến ngày 29/6/2022, tổng số tiền L thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng – 340.000 đồng = 7.660.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSKL ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Thị M và Lê Thị L về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K phân tích tính chất và mức độ của hành vi mà các bị cáo gây ra. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính, trình độ nhận thức pháp luật còn thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, do bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M và Lê Thị L mức án khác cũng đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo. Vì vậy đề nghị xử phạt bị cáo M số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xử phạt bị cáo L số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng thì đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự như sau:

- Đưa vào hồ sơ vụ án để lưu trữ: 01 (một) phong bì gồm 02 mặt được đánh số thứ tự mỗi mặt là 01 và 02 trên mỗi mặt giấy có ghi nhiều con số và số tiền khác nhau, có chữ ký của Nguyễn Thị M.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội bao gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A32, màu xanh số IMEI 1: 355870667207515, số IMEI 2: 357848357207514, đã qua sử dụng. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5-2020, màu trắng số IMEI 1: 863944047392795, số IMEI 2: 863944047392787, đã qua sử dụng. Tiền Việt Nam 10.885.000 đồng, gồm tiền mua bán số lô đề bị bắt quả tang 1.025.000 đồng, bị cáo M nộp tiền thu lợi bất chính 2.200.000 đồng, bị cáo L nộp tiền thu lợi bất chính 7.660.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 (một) cây bút mực màu xanh có ký hiệu ĐT-179-05, đã qua sử dụng.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và lời khai tại phiên tòa là phù hợp với vật chứng của vụ án, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/6/2022, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K, tỉnh Kiên Giang phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị M đang bán số lô đề tại tổ 03, ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang thu giữ 01 (một) phoi đề có hai mặt được đánh số 01 và 02, trên mỗi mặt giấy có ghi nhiều con số và số tiền khác nhau. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A32, màu xanh, đã qua sử dụng. 01 (một) cây bút mực màu xanh ký hiệu ĐT-179-05 dùng để ghi số đề, đã qua sử dụng. Tiền Việt Nam 1.025.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định M bán số lô đề và giao phoi đề cho Lê Thị L cụ thể: Từ ngày 25/6 đến ngày 29/6/2022, M giao một phần phoi đề cho Lê Thị L bằng tin nhắn qua mạng xã hội Zalo để hưởng tiền huê hồng. M bán số lô đề vào ngày 29/6/2022 được số tiền 3.460.000 đồng, trúng 3.200.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 6.660.000 đồng, đối với phoi đề này thì M giữ lại tự chịu thắng thua với người mua. Ngoài ra trong ngày 29/6/2022, M có giao phoi đề cho L với số tiền bán số là 2.860.000 đồng, người mua trúng 3.200.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 6.060.000 đồng. Trong thời gian bán số lô đề M thu lợi bất chính số tiền 2.200.000 đồng.

Đối với hành vi của Lê Thị L: Từ ngày 25/6/2022 đến ngày 29/6/2022, L có gom phoi đề do M giao và trả tiền huê hồng cho M theo tỷ lệ phần trăm thỏa thuận. Sau khi nhận phoi đề, L giữ lại tự chịu thắng thua với người mua. Riêng ngày 29/6/2022, M giao phoi cho L tổng số tiền mua số lô đề là 2.860.000 đồng, số tiền trúng là 3.200.000 đồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.060.000 đồng. Số tiền L thu lợi bất chính từ ngày 25/6 đến ngày 29/6/2022 là 7.660.000 đồng.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn

là lao động chính, trình độ thấp nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình, giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Xét tính chất của hành vi vi phạm: Xét hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ nhận thức để biết rằng hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức (số lô đề) là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Nên thấy rằng không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà dùng hình phạt tiền với mức tương xứng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo biết tôn trọng pháp luật, thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, tạo điều kiện để bản thân người phạm tội có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của tội phạm.

[5] Đối với Võ Thị P, Võ Thị Thanh H, Võ Thị M, Nguyễn Thị H có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức bị xử lý hình sự nên cơ quan công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với người thanh niên tên Phước (không rõ nhân thân) mua số của M có hành vi đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K đã thẩm tra, xác minh nhưng không rõ đối tượng cụ thể nên chưa có cơ sở xử lý. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K tiếp tục thẩm tra, xác minh làm rõ đối tượng để xử lý theo quy định.

[6] Xét đề nghị về hành vi phạm tội, hình phạt, xử lý vật chứng, xử lý tiền thu lợi bất chính của đại diện Viện Kiểm sát đối với các bị cáo là có cơ sở, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị M và Lê Thị L phạm tội “Đánh bạc”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị L số tiền 40.000.000 đồng. (Bốn mươi triệu đồng).
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đưa vào hồ sơ vụ án để lưu trữ: 01 (một) phơi đề gồm 02 mặt được đánh số thứ tự mỗi mặt là 01 và 02 trên mỗi mặt giấy có ghi nhiều con số và số tiền khác nhau, có chữ ký của Nguyễn Thị M.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội bao gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A32, màu xanh, số IMEI 1: 355870667207515, số IMEI 2: 357848357207514, máy đã qua sử dụng. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5-2020, màu trắng, số IMEI 1: 863944047392795, số IMEI 2: 863944047392787, máy đã qua sử dụng. 02 vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/10/2022. Tiền Việt Nam 10.885.000 đồng, gồm tiền mua bán số lô đề bị bắt quả tang 1.025.000 đồng, bị cáo M nộp tiền thu lợi bất chính 2.200.000 đồng, bị cáo L nộp tiền thu lợi bất chính 7.660.000 đồng. Số tiền trên hiện đang lưu giữ trong tài khoản của Phòng tài chính Kế hoạch huyện K theo giấy nộp tiền ngày 23/8/2022, ngày 10/10/2022 và tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tiền số 0000137 ngày 02/11/2022.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 (một) cây viết mực xanh, có ký hiệu ĐT-179-05. Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/10/2022.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo M phải chịu án phí hình sự là 200.000 đồng, bị cáo L phải chịu án phí hình sự là 200.000 đồng.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

**Nguyễn Văn Pho**